TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Một bên là: Anh **Vũ Việt D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 1A TKH, Phường M, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Và một bên là: Chị **Phạm Vũ A**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: 21C, HHT, Phường N, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Việt D và chị Phạm Vũ A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố ĐL theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 14/02/2023 nên hôn nhân giữa anh D và chị A là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo anh D, chị A trình bày thì: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Trong thời

gian sống ly thân, vợ chồng cũng đã cố gắng tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn để khắc phục nhưng không được. Cho đến nay, anh D, chị A đều xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại nên thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị. Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D, chị A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh D, chị A.

[2] Về con chung: Anh Vũ Việt D và chị Phạm Vũ A xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng Kim Kh, sinh ngày 25/5/2023. Ly hôn anh D và chị A thống nhất giao con chung Vũ Hoàng Kim Kh, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Phạm Vũ A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2025 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh D, chị A. Giao con chung tên Vũ Hoàng Kim Kh, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Phạm Vũ A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2025 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

[3]-Về tài sản chung: anh D và chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]- Về nợ chung: anh D và chị A xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí, lệ phí Tòa án: anh D và chị A thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Việt D và chị Phạm Vũ A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Vũ Việt D và chị Phạm Vũ A xác định vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Hoàng Kim Kh, sinh ngày 25/5/2023. Ly hôn anh D và chị A thống nhất thoả thuận giao con chung tên Vũ Hoàng Kim Kh, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Phạm Vũ A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên. Anh Vũ Việt D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2025 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Vũ Việt D và chị Phạm Vũ A thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001704 ngày 15/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Anh D, chị A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND Phường 01, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi